

Bản án số: 13/2021/HS-ST
Ngày 19/3/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Phúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thanh Bình;

Ông Nguyễn Minh Phương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Diệp Xuân Hà – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thúy Thương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 3 năm 2021, tại Phòng xử A trụ sở Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 3/2021/TLST-HS ngày 18 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2021/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 3 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Bùi Thị Ngọc D, tên gọi khác: Tý Hon; sinh ngày 25/12/1994 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú: đường B, Phường 15, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Không nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá (học vấn): 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Duy M và bà Nguyễn Thị Ngọc T; bị cáo có chồng và 01 con; tiền án: Không có, tiền sự: Không có; bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 17/10/2020; có mặt.

2. Nguyễn Hoàng T, tên gọi khác: Tý; sinh ngày 21/4/1999 tại tỉnh Trà Vinh; nơi đăng ký thường trú: Ấp L, xã L, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh; chỗ ở: Không nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: Làm công; trình độ văn hoá (học vấn): 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C và bà Trần Thị H; bị cáo có vợ và 01 con; tiền án: Không có, tiền sự: Không có; bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 17/10/2020; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Nguyễn Thị Mai P, sinh năm 1992; địa chỉ: Ấp 1A, xã B, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 03 giờ 20 phút, ngày 17/10/2020, Tổ tuần tra 363 Công an Quận 11 tuần tra trên địa bàn, khi đến trước nhà số 69 đường Lãnh Binh Thăng, Phường 12, Quận 11, phát hiện Nguyễn Hoàng T điều khiển xe mô tô mang biển số 59Y2 - 097.10, chở Bùi Thị Ngọc D lưu thông ngược chiều nên tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra T và D không xuất trình được giấy tờ tùy thân nên mời cả hai về trụ sở Công an để làm việc. Khi D bước lên xe thì đánh rơi từ trong người ra 01 gói nylon chứa tinh thể không màu nghi là ma túy nên đưa D và T cùng vật chứng về trụ sở Công an Phường 12, Quận 11 lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 đã tiến hành trưng cầu giám định 01 gói nylon chứa tinh thể không màu thu giữ của Bùi Thị Ngọc D. Tại Bản kết luận giám định số 1825/KLGD-H ngày 23/10/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh xác định: Tinh thể không màu trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có dấu vân tay, chữ ký ghi tên Bùi Thị Ngọc D và hình dấu Công an Phường 12, Quận 11, là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,3267g, loại Methamphetamine.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo D khai nhận: D và T quen biết ngoài xã hội khoảng nửa tháng trước khi bị bắt. Cả D và T đều nghiện ma túy và cùng sử dụng chung ma túy với nhau nhiều lần. Vào ngày 17/10/2020, do cần có ma túy để sử dụng, D gọi điện thoại đặt mua 01 gói ma túy của một thanh niên không rõ lai lịch với giá 300.000 đồng, người thanh niên hẹn địa điểm giao ma túy tại khu vực đầu hẻm 90 đường Nguyễn Phúc Chu, Phường 15, quận Tân Bình. Sau khi đặt mua ma túy xong, D liên lạc qua điện thoại với Nguyễn Hoàng T rủ đi mua ma túy về sử dụng chung. T không có tiền để góp nhưng đồng ý lấy xe chở D đi mua ma túy về cùng sử dụng chung. Khi T chở D đến hẻm 90 Nguyễn Phúc Chu, Phường 15, quận Tân Bình để mua ma túy thì T đứng ở ngoài giữ xe còn D đi bộ vào trong hẻm để lấy gói ma túy. Khi vào trong hẻm, D thấy có sẵn 01 gói nylon chứa ma túy (được để trong một gói giấy), D không gặp mặt người bán ma túy cho mình và cũng chưa trả tiền mua ma túy (do D không có tiền nên mua thiếu). Sau khi lấy gói ma túy xong, D cất gói ma túy vào trong túi áo khoác đang mặc và đi ra chỗ T đợi. D nói với T đã mua ma túy xong. D lên xe để T chở đi tìm chỗ sử dụng ma túy chung, khi đi đến trước số 69 đường Lãnh Binh Thăng, Phường 12, Quận 11, thì bị Công an kiểm tra bắt giữ như trên. Từ khi quen T cho đến khi bị bắt, D và T cùng nhau mua ma túy về sử dụng chung được khoảng 04 - 05 lần, không nhớ rõ thời gian, địa điểm sử dụng. D và T khi ai có tiền thì người đó sẽ mua ma túy về và cùng sử dụng chung với nhau. D mua ma túy của một người không rõ lai lịch thông qua số điện thoại nhưng D không nhớ số. Cơ quan điều tra đã lập biên bản kiểm tra điện thoại di động của D để truy tìm người bán ma túy cho D. Tuy nhiên, qua tiến hành kiểm tra thì Cơ quan điều tra ghi nhận điện thoại của D bị hư, không mở nguồn được, nên không thể kiểm tra dữ liệu bên trong.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo T khai nhận: T và D là bạn bè quen biết ngoài xã hội khoảng nửa tháng trước khi bị bắt. Cả T và D đều nghiện ma túy và cùng sử dụng chung ma túy với nhau khoảng 04-05 lần trước khi bị bắt, không nhớ rõ thời gian, địa điểm. Ma túy mà T và D sử dụng là ma túy đá, khi T và D ai có tiền thì người đó sẽ mua và cùng nhau sử dụng chung. Vào rạng sáng ngày 17/10/2020, D có liên lạc (nhắn tin và gọi điện thoại) rủ T đi mua ma túy để sử dụng chung. T đồng

ý và điều khiển xe mô tô biển số 59Y2 - 097.10, chở D đi mua ma túy. D nói với T chở đến hẻm 90 Nguyễn Phúc Chu, Phường 15, quận Tân Bình, để mua ma túy. Khi đến nơi, T ở ngoài giữ xe còn D đi bộ vào trong hẻm để liên hệ mua ma túy. D mua ma túy của ai thì T không biết. Sau khi mua ma túy xong, T chở D đi về định tìm chỗ để sử dụng ma túy chung thì bị công an kiểm tra và bắt giữ như nêu trên. T không hùn tiền để mua ma túy với D nhưng do cần ma túy để sử dụng nên T đồng ý dùng xe mô tô chở D đi mua ma túy với mục đích cùng nhau sử dụng ma túy chung.

Theo kết quả xét nghiệm chất ma túy của Bệnh viện Quận 11, bị cáo D và bị cáo T đều dương tính với ma túy loại Methamphetamine.

Đối với người bán ma túy cho bị cáo D hiện chưa rõ lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 tiếp tục điều tra xác minh làm rõ, xử lý sau.

Bản cáo trạng số 05/CT-VKSQ11 ngày 15 tháng 01 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 truy tố bị cáo Bùi Thị Ngọc D và Nguyễn Hoàng T tội danh “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, các bị cáo có lời khai phù hợp với các lời khai tại Cơ quan điều tra và những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng với nội dung bản Cáo trạng đã nêu và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 trình bày lời luận tội, đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Bùi Thị Ngọc D từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù, bị cáo Nguyễn Hoàng T từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù, miễn hình phạt tiền bổ sung đối với các bị cáo;

Đề nghị hướng xử lý vật chứng như sau: Đưa vào hồ sơ vụ án: 01 đĩa DVD ghi âm, ghi hình lời khai của các bị cáo; tịch thu và tiêu hủy: 01 gói niêm phong ghi vụ số 1825 bên ngoài có chữ ký của Giám định viên và Cán bộ điều tra, chứa ma túy còn lại sau giám định; tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu vàng, đây là điện thoại bị cáo D dùng để liên lạc mua và rủ bị cáo T sử dụng ma túy; trả lại cho bà Nguyễn Thị Mai Phương 01 điện thoại di động hiệu Samsung, màu xanh; thông báo trong thời hạn luật định đối với một xe máy kiểu dáng Air Blade, màu đỏ đen, biển số 59Y2-097.10, quá thời hạn trên mà không có chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp liên hệ nhận thì tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra, những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và các tang vật thu giữ được. Do đó, có đủ cơ sở để xác định:

Vào khoảng 03 giờ 20 phút ngày 17/10/2020, bị cáo D và bị cáo T cùng nhau đi mua ma túy về để sử dụng chung. Bị cáo T dùng xe chở bị cáo D đến hẻm số 90 đường Nguyễn Phúc Chu, Phường 15, quận Tân Bình để mua ma túy của một

người không rõ lai lịch với giá 300.000 đồng. Sau đó T chở D đi tìm địa điểm để sử dụng ma túy, khi đến trước nhà số 69 đường Lãnh Binh Thăng, Phường 12, Quận 11 thì cả hai bị lực lượng Công an Quận 11 kiểm tra và bắt giữ.

Theo kết luận giám định số 1825/KLGĐ-H ngày 23/10/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh thì số ma túy thu giữ của các bị cáo là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,3267 (không phẩy ba hai sáu bảy gam), loại Methamphetamine.

Bị cáo T biết bị cáo D mua ma túy để sử dụng trái phép nhưng vẫn dùng phương tiện chở D đi mua ma túy để cùng nhau sử dụng chung. Khi bị lực lượng công an kiểm tra, thì lượng ma túy này bị cáo D đang cất giữ trong túi áo khoác và cả hai đang trên đường tìm nơi để cùng nhau sử dụng ma túy. Từ những phân tích trên, cho thấy các bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và phạm tội mang tính chất đồng phạm. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 truy tố các bị cáo tội danh “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng quy định của pháp luật.

Các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, ý thức được việc gây nguy hiểm cho xã hội khi thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng vẫn thực hiện, nên có lỗi cố ý trực tiếp.

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của các bị cáo đã vi phạm đến chính sách độc quyền kiểm soát, quản lý các chất gây nghiện của Nhà nước, đặc biệt là các chất gây nghiện thuộc danh mục các chất ma túy, tiền chất và các chất hóa học tham gia vào quá trình chế tạo các chất ma túy, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an ở địa phương, đồng thời làm phát sinh nhiều tội phạm khác. Vì vậy cần áp dụng hình phạt thật nghiêm khắc mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tình tiết tăng nặng: Không có.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên không cần bắt các bị cáo phải chịu phạt tiền là hình phạt bổ sung.

Về xử lý vật chứng:

- Đưa vào hồ sơ vụ án: 01 đĩa DVD ghi âm, ghi hình lời khai của các bị cáo.
- 01 (một) gói niêm phong ghi vụ số 1825 (bên ngoài có chữ ký của Giám định viên và Cán bộ điều tra) chứa ma túy còn lại sau giám định cần tịch thu và tiêu hủy;
- 01 điện thoại di động hiệu Vivo, màu vàng, đã qua sử dụng bị cáo D dùng để liên lạc mua ma túy và nhắn tin rủ bị cáo T cùng đi mua và sử dụng ma túy chung nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.
- 01 điện thoại di động hiệu Samsung, màu xanh, đã qua sử dụng. Qua xác minh điện thoại này là của bà Nguyễn Thị Mai P (chị ruột của bị cáo T) cho bị cáo

T mượn để liên lạc. Bà P không biết bị cáo T sử dụng điện thoại vào việc phạm tội nên trả lại điện thoại trên cho bà P.

- 01 xe máy hiệu Honda Air Blade, màu đỏ đen, biển số 59Y2-097.10. Qua xác minh xe có biển số 59Y2-097.10 do ông Vũ Văn Cường, sinh năm 1979 đứng tên chủ sở hữu. Ông Cường xác định vào năm 2011, ông có mua và sử dụng chiếc xe trên, đến năm 2015 ông Cường đã bán lại xe cho một người quen ngoài xã hội, không rõ lai lịch. Khi bán xe, ông Cường chỉ làm giấy viết tay, hiện nay ông Cường không còn giữ giấy tờ gì liên quan đến chiếc xe trên. Bà Mai P (chị ruột bị cáo T) khai nhận: chiếc xe này trước đây do cha chồng của bà Phương là ông Nguyễn Văn Nhanh, sinh năm: 1962 (Chết ngày 01/7/2017) mua và sử dụng từ năm 2015. Sau khi ông Nhanh chết thì đã giao lại chiếc xe trên cho bà Phương sử dụng, nhưng không có làm giấy tờ cho, tặng, sang tên. Cơ quan điều tra Công an Quận 11 đã tiến hành đăng báo tìm chủ sở hữu nhưng đến nay chưa có ai đến liên hệ làm việc. Do đó, cần thông báo trong thời hạn 12 tháng để chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp (nếu có) đến nhận, quá thời hạn trên kể từ ngày Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành thông báo mà không có chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp liên hệ nhận thì tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 50; Điều 58; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo Bùi Thị Ngọc D và Nguyễn Hoàng T;

Tuyên bố bị cáo Bùi Thị Ngọc D, bị cáo Nguyễn Hoàng T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Bùi Thị Ngọc D 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/10/2020.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/10/2020.

Căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017),

- Đưa vào lưu hồ sơ vụ án 01 đĩa DVD ghi âm, ghi hình lời khai của các bị cáo.

- Tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) gói niêm phong ghi vụ số 1825 (bên ngoài có chữ ký của Giám định viên và Cán bộ điều tra) là ma túy còn lại sau giám định.

(Theo Lệnh nhập kho vật chứng số: 07/ĐCSMT ngày 05/01/2021).

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Vivo, màu vàng, đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bà Nguyễn Thị Mai P 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung, màu xanh, đã qua sử dụng.

- Thông báo trong thời hạn 12 tháng để chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp (nếu có) đến nhận đổi với một xe máy hiệu Honda Air Blade, màu đỏ đen, biển số 59Y2-097.10; quá thời hạn trên kể từ ngày Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành thông báo mà không có chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp liên hệ nhận thì tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

(Theo Lệnh nhập kho vật chứng số 139/ĐCSMT ngày 03/11/2020).

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Án phí hình sự sơ thẩm, mỗi bị cáo phải chịu là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015,

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nơi nhận:

- TAND - VKSND TPHCM;
- Sở Tư pháp TPHCM;
- PC 27 - CA TPHCM;
- VKSND Q.11;
- Công an Q.11;
- Chi cục THADS Q.11;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thanh Phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 09 giờ 20 phút, ngày 19 tháng 3 năm 2021.

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Phúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thanh Bình;

Ông Nguyễn Minh Phương.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 3/2021/TLST-HS ngày 18 tháng 01 năm 2021, đối với:

Bị cáo Bùi Thị Ngọc D; sinh năm: 1994, tại Thành phố Hồ Chí Minh; bị cáo Nguyễn Hoàng T, sinh năm: 1999, tại tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH
CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

1. Về điều luật áp dụng:

Căn cứ vào Điều 50; Điều 58; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo Bùi Thị Ngọc D và Nguyễn Hoàng T;

Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên Hội đồng xét xử biểu quyết thống nhất.

2. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Bùi Thị Ngọc D, bị cáo Nguyễn Hoàng T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên Hội đồng xét xử biểu quyết thống nhất.

3. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Bùi Thị Ngọc D 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/10/2020.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/10/2020.

Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên Hội đồng xét xử biểu quyết thống nhất.

4. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017),

- Đưa vào lưu hồ sơ vụ án 01 đĩa DVD ghi âm, ghi hình lời khai của các bị cáo.

- Tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) gói niêm phong ghi vụ số 1825 (bên ngoài có chữ ký của Giám định viên và Cán bộ điều tra) là ma túy còn lại sau giám định.

(Theo Lệnh nhập kho vật chứng số: 07/ĐCSMT ngày 05/01/2021).

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Vivo, màu vàng, đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bà Nguyễn Thị Mai Phương 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung, màu xanh, đã qua sử dụng.

- Thông báo trong thời hạn 12 tháng để chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp (nếu có) đến nhận đối với một xe máy hiệu Honda Air Blade, màu đỏ đen, biển số 59Y2-097.10; quá thời hạn trên kể từ ngày Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành thông báo mà không có chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp liên hệ nhận thì tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

(Theo Lệnh nhập kho vật chứng số 139/ĐCSMT ngày 03/11/2020).

Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên Hội đồng xét xử biểu quyết thống nhất.

5. Về án phí:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; các điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo phải chịu là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên Hội đồng xét xử biểu quyết thống nhất.

6. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015,

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên Hội đồng xét xử biểu quyết thống nhất.

Nghị án kết thúc vào hồi 09 giờ 40 phút, ngày 19 tháng 3 năm 2021.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thanh Phúc

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 10/2021/HSST-QĐTG

Quận 11, ngày 19 tháng 3 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH TẠM GIAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Phúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Thanh Bình;
- Ông Nguyễn Minh Phương.

Căn cứ các điều 109, 113, 119 và 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Biên bản nghị án ngày 19 tháng 3 năm 2021 của Hội đồng xét xử sơ thẩm;

Xét thấy cần thiết tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm cho việc thi hành án,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1

Tạm giam bị cáo: **Bùi Thị Ngọc D**, sinh năm 1994; nơi sinh: Thành phố Hồ Chí Minh; hộ khẩu thường trú: 10/65 đường Bến Bình Đông, Phường 15, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Không nơi cư trú nhất định.

Bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Thời hạn tạm giam là 45 ngày (bốn mươi lăm ngày), kể từ ngày tuyên án.

Điều 2

Nhà tạm giữ Công an Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- VKSND Q.11;
- Nhà tạm giữ CAQ11;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Phúc

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 11/2021/HSST-QĐTG

Quận 11, ngày 19 tháng 3 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH TẠM GIAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Phúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Thanh Bình;
- Ông Nguyễn Minh Phương.

Căn cứ các điều 109, 113, 119 và 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Biên bản nghị án ngày 19 tháng 3 năm 2021 của Hội đồng xét xử sơ thẩm;

Xét thấy cần thiết tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm cho việc thi hành án,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1

Tạm giam bị cáo: **Nguyễn Hoàng T**, sinh năm 1999; nơi sinh: Tỉnh Trà Vinh; hộ khẩu thường trú: Ấp Long Trị, xã Long Đức, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh; chỗ ở: Không nơi cư trú nhất định.

Bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Thời hạn tạm giam là 45 ngày (bốn mươi lăm ngày), kể từ ngày tuyên án.

Điều 2

Nhà tạm giữ Công an Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- VKSND Q.11;
- Nhà tạm giữ CAQ11;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Phúc